

*

Số 205-BC/HU

BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ VI

I. Bối cảnh chung

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lâm lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra trong bối cảnh đan xen giữa những thuận lợi và khó khăn, thách thức nhất định. Tuy nhiên, trong nửa đầu nhiệm kỳ 2020-2025, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân, quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện và sự đồng hành, phối hợp, nỗ lực của cả hệ thống chính trị cùng các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện; với tinh thần, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, Đảng bộ và nhân dân huyện Bảo Lâm đã phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

II. Đánh giá tình hình và kết quả sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội

1. Đánh giá tình hình:

Trong nửa nhiệm kỳ qua, kinh tế của huyện tiếp tục phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân giữa nhiệm kỳ đạt 9,13% vượt so với Nghị quyết đại hội; tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021-2023 ước đạt 3.989 tỷ đồng, tăng 39% so với dự toán giao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Chương trình nông nghiệp công nghệ cao thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện; các ngành, lĩnh vực thể mạnh tiếp tục khẳng định ưu thế. Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội từng bước được xây dựng, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc; các lĩnh vực văn hóa, xã hội... chuyển biến tích cực; giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. An sinh xã hội được đảm bảo; thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, ổn định.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu được tăng cường, chú trọng và có nhiều chuyển biến tiến bộ. Chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII);

Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tạo chuyển biến, ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu nâng lên. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo hướng gần dân, sát dân, kịp thời đề xuất, giải quyết khó khăn, bức xúc của nhân dân; chú trọng công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Quan tâm kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao.

2. Kết quả sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội

- Các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị (*phụ lục số 01*),

- 05 khâu đột phá và 06 công trình trọng điểm (*phụ lục số 02*).

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ:

Sau đại hội Đảng bộ huyện, Huyện uỷ đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện uỷ nhiệm kỳ 2020-2025 theo đúng với Quy định của Trung ương và Tỉnh uỷ. Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bám sát quy chế, tổ chức phân công nhiệm vụ đối với tập thể cấp uỷ và Ban Thường vụ Huyện uỷ; xây dựng chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được duy trì và thực hiện tốt.

Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội; tính chủ động, sáng tạo của cơ quan quản lý nhà nước trong tổ chức điều hành các hoạt động xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh...theo quy định; phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân thông qua Hội đồng nhân dân, Mặt trận và các tổ chức chính trị-xã hội.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ban hành 09 Nghị quyết, 17 Chỉ thị, 03 Chương trình hành động, 104 Kế hoạch, 921 Công văn, 449 Thông báo, 211 Báo cáo văn bản chỉ đạo trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

III. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Về sản xuất nông – lâm nghiệp:

- *Trồng trọt:* Trong nửa nhiệm kỳ, tổng diện tích gieo trồng đạt 53.647,7 ha,

tăng 4,8% so với năm 2020 (51.172,6 ha)¹. Công tác chuyển đổi giống cây trồng tiếp tục được thực hiện có hiệu quả; năng suất, sản lượng các loại cây trồng hầu hết đều tăng so với năm 2020². Toàn huyện đã trồng tái canh và ghép cải tạo cà phê năng suất cao 32.172 ha; chuyển đổi giống chè hạt sang chè chất lượng cao 6.301 ha; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất canh tác lên 145 triệu đồng.

- *Chăn nuôi và thủy sản*: Chăn nuôi trên địa bàn huyện tiếp tục ổn định. Tổng đàn gia súc, gia cầm 1.643.717 con, tăng cao so với năm 2020³. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát chặt chẽ. Toàn huyện có khoảng 274,6 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, tăng 13,59% so với năm 2020.

- *Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, hỗ trợ liên kết Chuỗi giá trị*. Trong nửa nhiệm kỳ, huyện Bảo Lâm có 11 sản phẩm đạt OCOP tỉnh Lâm Đồng, tăng 08 sản phẩm so với năm 2020, trong đó có 04 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP hạng 4 sao⁴ và 07 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP hạng 3 sao⁵. Có 16 chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hoạt động có hiệu quả (trong đó có 09 công ty, 6 hợp tác xã, 1 Tổ hợp tác).

1.2. Về lâm nghiệp:

Công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng có nhiều chuyển biến tích cực, lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của Huyện ủy⁶; các ngành chức năng tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp. Số vụ vi phạm và diện tích, lâm sản thiệt hại cơ bản giảm⁷. Đã tổ chức kiểm tra đối với 31 lượt doanh nghiệp trên địa bàn, lập hồ sơ và tạm thu 03 rừng Cộng đồng giao cho chủ rừng Nhà nước quản lý⁸; hoàn

¹ Trong đó: diện tích cây hàng năm đạt 935 ha, tăng 56,83% so với năm 2020 (596,2 ha); diện tích cây lâu năm 52.712 ha, tăng 2,2% so với năm 2020 (51.576,4 ha)

² sản lượng cà phê đạt 117.748 tấn cà phê nhân, năng suất đạt 34,5 tạ nhân/ha, tăng 16,68% so với năm 2020; sản lượng cây chè đạt 101.603 tấn, đạt 98,40% so với năm 2020.

³ Đàn Trâu: 132 con/132 con, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 71% so với cùng kỳ; Bò: 2.495 con/ 4.887 con, đạt 51,1% so với kế hoạch và bằng 74,4% so với cùng kỳ; Heo: 22.867 con/18.545 con, đạt 123,3% so với kế hoạch và bằng 115,2% so với cùng kỳ; Dê: 1.232 con/ 2.374 con, đạt 51,9% so với kế hoạch và bằng 52,9% so với cùng kỳ; Gia cầm, thủy cầm: 1.785.000 con/1.593.000 con, bằng 112% so với kế hoạch và đạt 110,3% so với cùng kỳ.

⁴ Công ty TNHH Lê Dương với sản phẩm Dừa Lê Dương và Công ty TNHH TMSX Long Thủy với sản phẩm là Sầu Riêng Long Thủy

⁵ 02 sản phẩm bơ 034; 01 sản phẩm bơ booth7, 01 cà phê chế biến

⁶ Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 13/7/2021 của Huyện ủy; Đề án của UBND tỉnh "Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030".

⁷ Trong nửa nhiệm kỳ, tổng số vụ vi phạm luật lâm nghiệp là 95 vụ, bao gồm 62 vụ xác định được đối tượng vi phạm chiếm 65% và 33 vụ không xác định được đối tượng vi phạm chiếm 35%. Diện tích rừng thiệt hại do phá rừng là 56.961 m²; khối lượng lâm sản do phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật là 391,624 m³; đã xử lý vi phạm hành chính 77 vụ, xử lý hình sự 04 vụ 06 bị can, thu nộp ngân sách 111.280.000 đồng. Giải tỏa trồng lại rừng được 74,357 ha, bao gồm các loài cây Cà phê, chè, Bơ, Sầu riêng, mỳ, Mắc ca, Mít, Vải và 25 nhà, chòi diện tích 211,55m² + 650m dây Kẽm Gai

⁸ Cộng đồng thôn 02, Cộng đồng thôn 3 xã Lộc Bảo tạm giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bắc quản lý, Cộng đồng nhóm hộ thôn 1, 2, 4 xã Lộc Nam tạm giao cho Ban QLR phòng hộ ĐamB'ri quản lý.

thành việc rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng trên địa bàn huyện. Công tác trồng rừng, trồng cây phân tán được quan tâm thực hiện, tổng số cây xanh đã thực hiện trồng rừng, trồng xen, trồng phân tán được 1.303.663 cây xanh các loại⁹.

1.3. Sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Tình hình sản xuất công nghiệp, xây dựng phục hồi và tăng trưởng tốt so với nhiệm kỳ trước. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) tăng bình quân 10,78%/năm (*NQ tăng 9,5%-10%*).¹⁰ Các nhà máy thủy điện trên địa bàn huyện hoạt động ổn định. Hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện được đảm bảo an toàn và cơ bản phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Các hoạt động khuyến công hỗ trợ các doanh nghiệp để đầu tư máy móc, nhà xưởng... được quan tâm triển khai thực hiện.

1.4. Thương mại – dịch vụ

- *Thương mại, dịch vụ*: Trong nửa nhiệm kỳ, Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 6.260 tỷ đồng; đã cấp 1.157 giấy CNĐKKD cho các hộ kinh doanh cá thể; trên địa bàn huyện có 48 Hợp tác xã¹¹ (tăng 12 hợp tác xã so với năm 2020) và 17 Tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; đến nay toàn huyện có 442 doanh nghiệp (giảm 56 doanh nghiệp so với năm 2020), với vốn điều lệ đăng ký là 5.711 tỷ đồng, tăng 831 tỷ đồng và tăng 17% so với năm 2020.

- *Xuất khẩu, nhập khẩu*: Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn huyện ước đạt khoảng 772 triệu USD, đạt 51% kế hoạch (*NQ 1.500 triệu USD*). Các mặt hàng xuất khẩu như: Alumin; Hydroxit; chè chế biến... trong đó, Alumin xuất khẩu đạt 1.389 nghìn tấn và 131 tấn Hydroxit, trị giá 447,8 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn đạt 1,58 triệu USD.

- *Hoạt động vận tải, bưu chính viễn thông*: Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hóa và phục vụ việc đi lại của nhân dân thích ứng với tình hình mới. Khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 1.937 ngàn tấn; luân chuyển đạt 322.122 ngàn tấn/km; khối lượng vận chuyển hành khách đạt 1.433 ngàn lượt khách, doanh thu đạt khoảng 1.074 tỷ đồng. Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tích cực triển khai chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo đúng yêu cầu đề ra. 100% xã, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ, được phủ sóng mạng băng rộng cáp quang, mạng di động 3G, 4G.

1.5. Tài chính, ngân hàng

⁹ Trong đó: Trồng rừng 144 ha tương đương 385.336 cây; trồng xen cây lâm nghiệp trên đất lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp 63.425 cây; trồng cây xanh phân tán, che bóng 845.493 cây.

¹⁰ Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ như: chế biến lương thực, thực phẩm tăng 15,6%; Sản lượng chè chế biến hàng năm ước đạt hơn 1.000 tấn; sản xuất 1.590 tấn Alumin quy đổi, trong đó: 165 tấn Hydrate, 1.425 tấn Alumin; Sản xuất trang phục tăng 7,8%/năm; Sản phẩm phi kim loại tăng 39%...

¹¹ 36 HTX hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp, 07 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, 05 HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng.

- *Thu chi ngân sách*: Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện nửa nhiệm kỳ ước đạt 3.989 tỷ đồng, đạt 139% dự toán giao, tăng bình quân 3,9%/năm. Phần huyện quản lý ước thực hiện 2.497 tỷ đồng, đạt 172% dự toán giao. Tổng chi ngân sách huyện thực hiện nửa nhiệm kỳ ước thực hiện 3.509 tỷ đồng, đạt 144% dự toán giao, tăng bình quân 1,86%/năm.

- *Tín dụng ngân hàng*: trong nửa nhiệm kỳ đã cho trên 20.871 lượt hộ vay, với doanh số đạt khoảng là 15.137 tỷ đồng. Riêng Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải quyết cho 6.208 lượt hộ chính sách vay vốn, với số tiền 354.673 tỷ đồng. Các Quỹ Tín dụng đã cho trên 10.210 hộ vay vốn, với số tiền trên 4.476 tỷ đồng; thu nợ ước đạt 7.987 tỷ đồng.

1.6. Về Quy hoạch và phát triển hạ tầng

Thực hiện hoàn thiện Đồ án quy hoạch vùng huyện Bảo Lâm đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lộc An, thị trấn Lộc Thắng; phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xã nông thôn mới đối với xã: Lộc Nam, Lộc Tân, Lộc Quảng, Lộc Ngãi, Lộc Bảo và B'Lá; tiếp tục lập nhiệm vụ, dự toán điều chỉnh quy hoạch chung đối với các xã còn lại.

Tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp, từng bước hoàn thiện hạ tầng đô thị và nâng cấp hạ tầng nông thôn. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội nửa nhiệm kỳ đạt 3.500 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư XDCB trên địa bàn huyện được giao thực hiện trong 03 năm là 1.377 tỷ đồng¹². Huyện đã triển khai thi công nhiều công trình xây dựng gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến đường đến trung tâm các xã¹³. Tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm: Đến nay, có 02 công trình đang triển khai lập hồ sơ thực hiện giai đoạn 02¹⁴; 03 công trình dự kiến đến hết năm 2023 hoàn thành¹⁵; 01 công trình dự kiến đến Quý III năm 2024 hoàn thành¹⁶.

1.7. Công tác quản lý sử dụng đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường:

Đến nay, huyện đã hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030

¹² Năm 2021: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn huyện là 356,986 tỷ đồng, đầu tư cho 192 công trình gồm 165 công trình hoàn thành, chuyển tiếp và 27 công trình khởi công mới; Năm 2022: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn huyện năm 2022 là 630,317 tỷ đồng đầu tư cho 303 công trình, bao gồm 208 công trình hoàn thành, chuyển tiếp và 95 công trình khởi công mới và chuẩn bị đầu tư; Năm 2023: Tổng nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023 là 389,716 tỷ đồng, đầu tư cho 190 công trình, dự án, bao gồm 44 công trình hoàn thành; 117 công trình dự án chuyển tiếp và 29 công trình chuẩn bị đầu tư

¹³ Đến nay, toàn huyện có 108,761 km đường huyện, trong đó đã cứng hóa được 82,261 km, đạt 75.63%; có 763,216 km đường xã, trong đó đã cứng hóa được 658,088 km, đạt 86,23%. Đã xây dựng kiên cố được 54 cầu trên tổng 79 cầu hiện có trên địa bàn

¹⁴ (1) Tiếp tục hoàn thành đầu tư Công trình Vòng xoay ngã 5 thị trấn Lộc Thắng; (2) Công trình đường vòng quanh hồ Lộc Thắng;

¹⁵ (1) Công trình nhà Thiếu nhi huyện Bảo Lâm; (2) Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội thị Thị trấn Lộc Thắng và hệ thống via hè, thoát nước đoạn đường Quốc lộ 20 đi qua xã Lộc An; (3) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ xã Lộc Tân đi Thành phố Bảo Lộc

¹⁶ (1) Công trình đường giao thông xã B'Lá đi thác Đam B'ri

trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp danh mục các dự án, công trình xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm; giải quyết 10.658 hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai¹⁷; tổ chức kiểm tra và xử lý VPHC 17 trường hợp với số tiền 303 triệu đồng. Công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản, môi trường trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức kiểm tra, phát hiện và phối hợp lập biên bản 29 trường hợp về hành vi “san lấp, cải tạo mặt bằng trái phép”¹⁸, với tổng số tiền 69 triệu đồng. Việc thu gom, vận chuyển rác thải được thực hiện thường xuyên, không để tồn đọng rác, ý thức của người dân về bảo vệ môi trường được nâng lên.

1.8. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Toàn huyện có 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã Lộc An đạt NTM nâng cao. Huyện cơ bản đạt 9/9 tiêu chí Huyện nông thôn mới. Hiện nay, đã hoàn thiện bộ hồ sơ xã Lộc Quảng đạt chuẩn NTM nâng cao; đăng ký đối với 03 xã: Lộc Thành, Lộc Ngãi, Tân Lạc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2023; xã Lộc An, Lộc Quảng đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về môi trường. Tổng nguồn vốn đầu tư trực tiếp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện là 40,72 tỷ đồng, đầu tư cho 107 công trình.

- *Chương trình giảm nghèo bền vững*: Huyện tiếp tục triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án, xây dựng các mô hình giảm nghèo; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo quy¹⁹. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện đến nay 715 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 2,1%; trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 435 hộ chiếm 4,1%.

- *Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*: Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2030, Trong những năm qua, huyện đã lồng ghép và triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đảm bảo

¹⁷ Thẩm định, phê duyệt 139 hồ sơ giao đất; giải quyết 2.650 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giải quyết 2.443 hồ sơ cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ đối với diện tích tăng thêm; cho phép 5.122 hồ sơ chuyển mục đích; hủy, thu hồi giấy CNQSD đất 120 hồ sơ; đính chính giấy chứng nhận 109 hồ sơ; điều chỉnh vị trí đất ở 75 hồ sơ.

¹⁸ 01 trường hợp về hành vi “mở đường trái phép”; 02 trường hợp về hành vi “hành nghề thi công nước ngầm trái phép”; 15 trường hợp về hành vi “khai thác khoáng sản trái phép”. Ra quyết định xử phạt VPHC 01 vụ 02 đối tượng về hành vi “Khai thác khoáng sản trái phép”

¹⁹ Cấp 55.443 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; trợ cấp Tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với số tiền: 1,264 tỷ đồng; hỗ trợ sinh kế cho 254 hộ nghèo để thoát nghèo; tổ chức 05 lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp; cho 2.550 lượt hộ nghèo, cận nghèo vay vốn với số tiền 120 tỷ đồng; hỗ trợ cây giống sầu riêng ghép cho các hộ nghèo, cận nghèo tại 02 xã Lộc Bắc và Lộc Bảo; hỗ trợ xây dựng 53 mô hình ứng dụng chế phẩm Emina- p xử lý vỏ cà phê làm phân hữu cơ cho các hộ dân tại 04 xã, thị trấn: Lộc Ngãi, Lộc An, Lộc Nam, Lộc Thắng,...

quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số²⁰.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội.

2.1. Về văn hóa, thông tin và thể thao:

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin, tuyên truyền được quan tâm và đạt nhiều kết quả nhằm phục vụ các nhiệm vụ chính trị gắn liền với các hoạt động, sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn, truyền thống trong năm của đất nước và địa phương²¹. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao huyện Bảo Lâm lần thứ IV, tham gia Đại hội thể dục thể thao tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX đạt kết quả cao²². Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” và công tác gia đình được quan tâm triển khai bằng nhiều nội dung cụ thể gắn với thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, khu dân cư tiêu biểu²³.

2.2. Về giáo dục và đào tạo:

Chỉ đạo triển khai, thực hiện nhiệm vụ dạy và học theo tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và đạt nhiều kết quả đáng kể²⁴. Quy mô giáo dục tiếp tục được mở rộng, toàn huyện có 54/57 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 94,7%; đổi mới phương pháp dạy, đánh giá chất lượng học sinh được nâng cao. Quan tâm công tác bồi dưỡng giáo viên, học sinh giỏi, tham gia các cuộc thi đạt giải cao²⁵.

2.3. Về Y tế:

Công tác y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm được triển khai đồng bộ, nhất là việc triển khai thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, độ bao phủ 100% vắc xin trong cộng đồng. Công tác khám chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng khám chữa bệnh được

²⁰ Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh, thực hiện các chương trình, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện trên 54,2 tỷ đồng

²¹ Tuyên truyền qua Đài truyền thanh với trên 4 lượt phát thanh và tiếp sóng Đài truyền hình tỉnh; tuyên truyền trên Trang cổng thông tin điện tử huyện với 189 tin, bài; tuyên truyền cổ động bằng xe loa cổ động tại các xã, thị trấn; tuyên truyền trực quan qua hệ thống pano, băng rôn.

²² Môn Cầu lông đạt 2 huy chương vàng; môn Karate đạt 3 huy chương bạc, 4 huy chương đồng; môn Bóng chuyền đạt huy chương bạc bóng chuyền nữ; môn Vovinam đạt 2 huy chương bạc và 3 huy chương đồng; môn Teakwondo đạt 2 huy chương vàng và 3 huy chương đồng.

²³ phê duyệt 128 quy ước thôn, tổ dân phố. Năm 2022, toàn huyện có 126/128 thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hoá, tỷ lệ 98,4%; có trên 98,5% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hoá và trên 93% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá, có 13 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lộc Thắng duy trì đạt chuẩn văn minh đô thị.

²⁴ Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,87%, cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp THCS đạt 98,9%; 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học. Tỷ lệ học lực khá, giỏi cấp trung học phổ thông là 70,45%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 99,47%. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,8%. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 98,7%.

²⁵ Tổ chức thành công các hội thi, kì thi cấp huyện: Học sinh giỏi các môn văn hóa với 348 học sinh tham gia ở 10 môn, kết quả 179 học sinh đạt giải và chọn 115 học sinh dự thi cấp tỉnh. Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp huyện có 31 sản phẩm tham gia, 21 sản phẩm đạt giải và chọn 04 sản phẩm dự thi cấp tỉnh, có 01 sản phẩm đạt giải 03 cấp tỉnh.

nâng lên. Trong nửa nhiệm kỳ, đã tổ chức khám bệnh cho trên 151.357 lượt bệnh nhân²⁶; công suất sử dụng giường bệnh đạt 97%. Các hoạt động tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản...tiếp tục triển khai có hiệu quả. Tổng số người tham gia bảo hiểm y tế hàng năm khoảng 115.500 người, tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 92,50%.

2.4. Công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách an sinh xã hội:

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, trong nửa nhiệm kỳ đã tổ chức 05 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 143 học viên tham gia. Tỷ lệ lao động toàn huyện đã qua đào tạo đến nay đạt 63,5%.

Các chính sách an sinh xã hội đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng²⁷; tổ chức chu đáo các hoạt động thăm hỏi, tặng quà kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ²⁸. 100% Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và các đối tượng chính sách khó khăn được phụng dưỡng, giúp đỡ. Hỗ trợ xây 07 căn nhà tình nghĩa cho 07 hộ gia đình với tổng số tiền 350 triệu đồng.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo:

- *Công tác dân tộc:* Tình hình sản xuất và đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; các chương trình, dự án, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch. Nhìn chung đại đa số đồng bào chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; cơ sở hạ tầng tiếp tục hoàn thiện và phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và khối đại đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được giữ vững.

- *Công tác tôn giáo:* Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn nhất là liên quan đến hoạt động tôn giáo (*mua bán đất đai, xây dựng, cư trú, mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo để trục lợi hoặc chống phá Đảng, Nhà nước...*); toàn huyện có khoảng 66.240 người theo các tôn giáo, chiếm

²⁶ Phát hiện và điều trị là 57 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; điều trị 392 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, không có trường hợp tử vong.

²⁷ Đã chi trả ưu đãi cho 1.673 lượt đối tượng chính sách với số tiền 51,6 tỷ đồng, chi đảm bảo xã hội cho 5.665 lượt người với tổng số tiền trên 36,6 tỷ đồng.

²⁸ Chi quà Chủ tịch nước cho 1.783 lượt đối tượng chính sách với số tiền 567,9 triệu đồng. Tặng quà rộng rãi cho 2.701 lượt đối tượng chính sách NCC với số tiền 419,4 triệu đồng. Chi quà tiêu biểu cho 93 lượt đối tượng chính sách tiêu biểu trong với tổng số tiền 67,6 triệu đồng. Chi trợ cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chấn thương chỉnh hình cho 8 đối tượng với số tiền 24.252.000 đồng. Tặng 02 sổ tiết kiệm trị giá 100.000.000 đồng cho 02 đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn tại xã Lộc Thành, Lộc Nam và 03 mẹ Việt nam Anh Hùng với tổng số tiền 39,6 triệu đồng.

54,51% dân số²⁹. Nhìn chung các hoạt động tôn giáo trên địa bàn diễn ra theo đúng chương trình đã đăng ký, an toàn và đảm bảo an ninh trật tự.

2.6. Cải cách hành chính:

- *Công tác cải cách hành chính:* Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa, một cửa liên thông*”; áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan hành chính của huyện và 14/14 xã, thị trấn; thực hiện tốt việc giải quyết TTHC³⁰. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc nhất là ứng dụng chữ ký số, triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOffice, gửi nhận văn bản qua trực liên thông, giải quyết thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Thực hiện thử nghiệm các giải pháp chuyển đổi số huyện Bảo Lâm như: Phân tích dữ liệu điều hành thông minh; Ứng dụng di động (app) kết nối Người dân và Chính quyền iGov Connect (*Bảo Lâm trực tuyến*).

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW³¹ và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), xây dựng kế hoạch hợp nhất, sáp nhập các trường học³². Thực hiện rà soát, sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, đề nghị sát nhập thôn 2 và thôn 3 xã Lộc Quảng, thôn 10b và thôn 10c xã Lộc Thành. Thực hiện tinh giản biên chế đối với 14 trường hợp.

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

a) Bảo đảm quốc phòng, an ninh

- *Về đảm bảo an ninh quốc gia:* Công tác quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng. Tổ chức tốt công tác tập huấn, huấn luyện cho các đơn vị dân quân tự vệ³³. Tổ chức giao nhận quân theo chỉ tiêu của cấp trên giao bảo đảm số lượng và chất lượng³⁴. Làm tốt công tác đăng ký, quản lý số quân nhân xuất ngũ ở các đơn vị về địa phương. Tập trung nắm chắc các chủ trương, biện pháp bảo vệ

²⁹ Trong đó, Công giáo có 45.532 tín đồ, sinh hoạt tại 15 nhà thờ và 01 nhà nguyện. Tin Lành có 7.409 tín đồ sinh hoạt tại 06 cơ sở thờ tự; Cao Đài có 408 tín đồ; Phật Giáo có 12.891 phật tử sinh hoạt tại 8 chùa, 1 tịnh xá, 1 tu viện.

³⁰ Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 14.452 lượt hồ sơ. Đã giải quyết là 14.452 hồ sơ theo đúng quy định.

³¹ Thực hiện Đề án giải thể Phòng Dân tộc huyện và chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu QLNN về công tác dân tộc cho Văn phòng HĐND&UBND huyện

³² Hợp nhất Trường Tiểu học Lộc Thắng B và Trường Tiểu học B*Đạ thị trấn Lộc Thắng; Trường tiểu học Đức Giang và Trường THCS Lộc Đức.

³³ Tổ chức tập huấn cán bộ at, bt, thôn đội trưởng quân số 247 đ/c; tổ chức tập huấn lực lượng DQTV và dự bị động viên quân số 266 đ/c; Tham gia tập huấn do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức và tập huấn cho cán bộ trung đội trưởng, tiểu đội trưởng, thôn, tổ đội trưởng, trường tự vệ các cơ quan đơn vị với quân số tham gia 281 đồng chí. Tổ chức huấn luyện các binh chủng với quân số 315 đồng chí; tổ chức tập huấn lực lượng dân quân quân số 1.126 đồng chí, tổ chức huấn luyện lực lượng tự vệ quân số 258 đồng chí. Toàn huyện huấn luyện 7/7 đơn vị binh chủng, 14/14 xã, thị trấn, 02 cụm tự vệ cơ quan, đơn vị, đạt 100%.

³⁴ Toàn huyện có 205 công dân được gọi nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu, tỷ lệ đảng viên 0,95%.

ANQG, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, không để các đối tượng lợi dụng tình hình phức tạp để kích động biểu tình, gây rối ANTT; cảnh giác, chủ động phòng chống và đấu tranh với âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

- *Tình hình vi phạm, tội phạm về trật tự an toàn xã hội*: Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả³⁵. Công tác điều tra, khám phá các vụ án về trật tự xã hội, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực được triển khai thực hiện tốt³⁶. Công tác tuần tra, kiểm soát an toàn giao thông đảm bảo trật tự an toàn giao thông được thực hiện thường xuyên³⁷. Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được quan tâm thực hiện.

- *Công tác tư pháp*: Công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý cho người nghèo, chứng thực, hộ tịch được quan tâm thực hiện, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân³⁸. Trong nửa nhiệm kỳ, UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp để nâng cao chỉ số tiếp cận pháp luật của nhân dân trên địa bàn huyện. Đến nay 14/14 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- *Công tác thanh tra*: Triển khai 31 cuộc thanh tra, kiểm tra; trong đó 29 cuộc thanh tra theo kế hoạch (đạt 100%) và 02 cuộc kiểm tra đột xuất. Qua thanh tra phát hiện sai phạm và thu hồi về ngân sách số tiền là 1.603,06 triệu đồng³⁹. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định đối với 01 đơn vị; chỉ đạo tổ chức kiểm điểm và có kế hoạch khắc phục đối với 45 đơn vị

- *Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo* được thực hiện theo quy định và không để xảy ra “điểm nóng” về đơn thư trên địa bàn. Trong nửa nhiệm kỳ, toàn huyện tiếp 141 lượt công dân không có đoàn đông người, trong đó huyện tiếp 54 lượt, các xã, thị trấn tiếp 87 lượt; tiếp nhận, phân loại và xử lý 571 đơn, trong đó, đơn đủ điều kiện xử lý 355 đơn (15 khiếu nại, 23 tố cáo, 128 phản ánh, 167 kiến nghị, 22 tranh chấp đất đai); đơn không đủ điều kiện xử lý và đơn trùng lưu theo dõi là 216 đơn (13 khiếu nại, 23 tố cáo, 70 phản ánh, 86 kiến nghị, 24 tranh chấp đất đai).

³⁵ Tổ chức 183 đợt tuyên truyền, phát động nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, phòng chống ma túy... với hơn 30.700 lượt người tham dự; Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của 08 mô hình phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện

³⁶ phát hiện 117 vụ phạm tội về trật tự xã hội, trong đó có 05 vụ rất nghiêm trọng; phát hiện 44 vụ, bắt 65 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy tại xã, thị trấn

³⁷ Xảy ra 13 vụ tai nạn giao thông, làm 13 người chết, 05 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 208 triệu đồng.

³⁸ Mở 02 Hội nghị phổ biến về nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ cho 147 hòa giải viên; tổ chức 09 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật với 661 người tham gia; tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phụ nữ cho 120 Hội viên; chứng thực 155 hồ sơ, giải quyết 419 hồ sơ hộ tịch.

³⁹ Thu hồi về ngân sách nhà nước 1.0559,36 triệu đồng (đã tính trừ thuế các đơn vị kê khai nộp NSNN là 112,52 triệu đồng); giảm trừ quyết toán 266,08 triệu đồng; yêu cầu chuyển trả lại nguồn thu khác số tiền 48,26 triệu đồng; chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm 116,83 triệu đồng

Tổng số đơn phải giải quyết là 192 đơn, toàn huyện đã giải quyết được 180 đơn, đạt 94%, hiện còn 12 đơn đang giải quyết⁴⁰. Qua giải quyết đã xem xét, xử lý cơ bản kịp thời những vấn đề công dân bức xúc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

c) Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được chú trọng, đẩy mạnh, tạo môi trường thuận lợi huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của huyện. Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) và Nghị quyết số 22-NQ/TW Bộ Chính trị (khóa XI) về hội nhập quốc tế. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tiên tiến, kiến thức về bán hàng thông minh, thương mại điện tử, kết nối giao thương, tìm kiếm thị trường xuất khẩu hàng hóa, đặc biệt là nông sản.

4. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

4.1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- *Xây dựng Đảng về chính trị và công tác tư tưởng*: Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức học tập quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, tỉnh ủy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được thực hiện kịp thời⁴¹. Tích cực đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kịp thời theo dõi, nắm chắc tình hình và định hướng dư luận xã hội. Chỉ đạo đẩy mạnh học tập và tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05 Bộ Chính trị”, bằng nhiều nội dung, giải pháp phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

- *Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức*: Huyện ủy đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ. Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên với nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt đã được Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo⁴²;

⁴⁰ Trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 64 đơn, đã giải quyết 59 đơn, đạt 92%, hiện còn 05 đơn đang trong quá trình giải quyết; thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn là 128 đơn, đã giải quyết được 121 đơn, đạt 94%, còn 07 đơn đang giải quyết.

⁴¹ Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI: 61 lớp với 3.861 lượt người tham dự. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nghị quyết Hội nghị Trung ương 12 (khóa XII): 62 lớp và 4.635 lượt người tham dự. Quán triệt nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: 3.058 lượt người tham dự. Năm 2022 tổ chức được 4 đợt học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp với số lượt tham dự là 664 lượt cán bộ chủ chốt cấp huyện và mở được 71 lớp ở cơ sở với 4.749 lượt người tham dự. Năm 2023 mở được 1 đợt với dự tham dự của 161 cán bộ chủ chốt cấp huyện và 30 lớp cấp cơ sở với 2.628 cán bộ, đảng viên tham dự. Quán triệt nghị quyết Trung ương 4, chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW... Từ năm 2020 đến nay: 130 lớp với hơn 6.500 lượt người tham dự (cả cấp huyện và cơ sở).

⁴² Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quy

đăng ký nội dung nêu gương gắn với cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII, XIII) và Chỉ thị số 05 được thực hiện nghiêm túc. Các cấp uỷ, tổ chức đảng coi trọng xây dựng các mô hình, cách làm sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo gắn với nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương "người tốt, việc tốt".

- *Vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*: Trong nửa nhiệm kỳ qua, cấp uỷ đảng, tổ chức đảng tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; công tác kết nạp đảng viên⁴³ được quan tâm; chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ có chuyển biến tích cực; công tác quản lý đảng viên ngày càng chặt chẽ. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò cấp uỷ, nhất là người đứng đầu; xây dựng nội bộ đoàn kết thống nhất, nhất là ban thường vụ, ban chấp hành từ huyện đến cơ sở, từ đó tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Công tác quy hoạch⁴⁴, đào tạo, bồi dưỡng⁴⁵, luân chuyển⁴⁶, bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử... được coi trọng, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, chặt chẽ và dân chủ; kiện toàn nhân sự cho 14 tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với cán bộ⁴⁷. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được chú trọng thực hiện; kịp thời rà soát, xác minh, làm rõ và kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, phục vụ công tác cán bộ và phát triển đảng viên⁴⁸. Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ngày càng đi vào chiều sâu, gắn với tập trung khắc phục tổ chức cơ sở đảng yếu kém; hằng năm, số tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ

định số 07-QĐ/TU, ngày 22/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lâm Đồng; Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 20/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

⁴³ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp 237 đảng viên, trong đó Nữ 135 đồng chí, DTTS 73 đồng chí.

⁴⁴ - Chức danh UVBTV HU 13 đồng chí, chức danh Bí thư Huyện uỷ 02 đồng chí, chức danh Phó bí thư Huyện uỷ 06 đồng chí, chức danh Chủ tịch HĐND huyện 03 đồng chí, chức danh Phó CTHĐND huyện 03 đồng chí, chức danh Chủ tịch UBND huyện 03 đồng chí, chức danh Phó chủ tịch UBND huyện 03 đồng chí.

- QH cấp xã: Ban Chấp hành 193 đồng chí, Ban Thường vụ 61 đồng chí, chức danh Bí thư 26 đồng chí, chức danh Phó bí thư 41 đồng chí, chức danh CTHĐND 29 đồng chí, chức danh Phó CTHĐND 30 đồng chí, chức danh CT UBND 29 đồng chí, chức danh PCT UBND 38 đồng chí.

- QH Khối Đảng, Đoàn thể: Cấp trưởng 07 đồng chí, cấp phó 12 đồng chí. QH các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện: Cấp trưởng 28 đồng chí, cấp phó 40 đồng chí. QH cán bộ quản lý các trường học trực thuộc: Hiệu trưởng 53 đồng chí, Phó hiệu trưởng 105 đồng chí.

⁴⁵ - Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã cử 10 đồng chí đi đào tạo Cao cấp LLCT, 06 đồng chí hoàn hiện Cao cấp LLCT; cử đi đào tạo Trung cấp LLCT 166 đồng chí; cử 35 đồng chí tham dự bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 10 đồng chí bồi dưỡng chức danh Trưởng, phó VP, các Ban XDĐ; 01 đồng chí bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp. Cử 05 đồng chí bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh đối tượng 2.

⁴⁶ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã luân chuyển 10 cán bộ từ huyện xuống các xã, thị trấn.

⁴⁷ Khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý: Năm 2021 là 33 đồng chí, năm 2022 là 33 đồng chí và dự kiến năm 2023 là 32 đồng chí. Khám sức khoẻ nhân sự tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khoá VI, nhiệm kỳ 2021-2026 hoạt động chuyên trách: 03 đồng chí; Hội đồng nhân dân xã, thị trấn, nhiệm kỳ 2021-2026 hoạt động chuyên trách: 14 đồng chí. Tổ chức tiêm vacxin ngừa covid-19 cho các đồng chí là đối tượng 2 và đối tượng 3.

⁴⁸ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Ban Thường vụ Huyện uỷ đã kết luận về tiêu chuẩn chính trị 1.364 trường hợp.

trở lên đạt từ 94,8% đến 96,7%⁴⁹.

4.2. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy đã ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, từ đó cấp ủy, UBKT các cấp thực hiện tốt việc quán triệt, triển khai và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; kịp thời xử lý đơn thư⁵⁰ khiếu nại, tố cáo. Nội dung kiểm tra, giám sát⁵¹ tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra vi phạm. Toàn Đảng bộ huyện đã kỷ luật 01 chi bộ cơ sở, 36 đảng viên (*khiển trách 25, cảnh cáo 03, khai trừ 08*); kiểm điểm rút kinh nghiệm 05 đảng ủy, 01 chi ủy. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ quan UBKT Huyện ủy với các cơ quan liên quan trong nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

4.3. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống dân vận, MTTQ và các đoàn thể thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện; tiếp tục bám sát cơ sở, đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng NTM, giảm nghèo; xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”⁵². Tổ chức đối thoại với nhân dân, công nhân, viên chức, người lao động, trí thức, các doanh nghiệp... để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, xem xét, giải quyết; công tác dân vận chính quyền ngày càng hiệu quả⁵³, thực chất, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, góp phần giữ vững an ninh, chính trị. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217, 218-QĐ/TW.

4.4. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; hình thức tổ chức học tập, quán triệt; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động; phát huy vai trò,

⁴⁹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI là 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

⁵⁰ Tiếp nhận 40 đơn, chuyển cấp có thẩm quyền 32 đơn, đã giải quyết 07 đơn, đang giải quyết 01 đơn.

⁵¹ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra 18 cuộc, giám sát 12 cuộc đối với 42 tổ chức, 27 cá nhân; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 01 cuộc đối với 01 tổ chức đảng và 03 đảng viên. UBKT Huyện ủy kiểm tra 30 cuộc, giám sát 10 cuộc đối với 31 tổ chức, 15 cá nhân; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 06 cuộc đối với 01 tổ chức đảng và 06 đảng viên. Cấp ủy cơ sở, UBKT cấp ủy cơ sở: Kiểm tra 430 cuộc, giám sát 350 cuộc đối với 560 tổ chức, 700 cá nhân.

⁵² tỉnh khen thưởng 3 mô hình, điển hình. UBND huyện khen thưởng: năm 2020 là 19 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, trong đó: tập thể 15 mô hình, cá nhân 4 mô hình; năm 2021 là 26 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, trong đó: tập thể 19 mô hình, cá nhân 7 mô hình; năm 2022 là 38 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, trong đó: tập thể 25 mô hình, cá nhân 13 mô hình.

⁵³ Ban Chỉ đạo 502 đã vận động xây dựng và sửa chữa 53 căn nhà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh cải cách hành chính, giải giấy tờ hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, chỉ đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan từ huyện tới cơ sở.

4.5. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

HĐND tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và giám sát những quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm; kịp thời thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; tăng cường công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo. Tăng cường cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền các cấp "liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân"; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, tạo sự đồng thuận đối với người nhân dân, doanh nghiệp; quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ theo Nghị quyết số 18 và 19 của Trung ương. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, quản lý của chính quyền trên các lĩnh vực; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, đạo đức lối sống trong sáng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4.6. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Huyện ủy, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với công tác phòng, chống tham nhũng⁵⁴; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa, phát hiện các sai phạm về kinh tế, tham nhũng, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án tham nhũng, kinh tế; quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đơn đốc tiến độ xử lý các vụ⁵⁵. Qua đó, đã kịp thời xử lý, uốn nắn, chấn chỉnh đối với những thiếu sót, vi phạm.

IV. Đánh giá tổng quát

1. Ưu điểm:

Trong nửa nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,

⁵⁴ Trong nửa nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã 6 cuộc kiểm tra, giám sát có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, trong đó: 01 cuộc kiểm tra với 3 tổ chức đảng; 05 cuộc giám sát với 6 tổ chức đảng và 19 đảng viên. UBKT Huyện ủy đã thực hiện 03 cuộc kiểm tra đối với 01 tổ chức đảng và 12 đảng viên. UBND huyện đã triển khai thực hiện 02 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng...

⁵⁵ Vụ án vi phạm các quy định về quản lý rừng xảy ra tại xã Lộc Bắc: đến nay đã xử lý. (Do Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh theo dõi, chỉ đạo); Vụ việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng gây thiệt hại 96,14 ha tại thôn 4 xã Lộc Phú: đang kiểm tra, rà soát. (Do Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh theo dõi, chỉ đạo); Vụ án "lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 02 hộ dân tại xã Lộc Thành: Đang điều tra. (Do Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo); Vụ án "Đưa hối lộ", "nhận hối lộ" xảy ra tại Lộc Thắng và chi nhánh Văn phòng đất đai Bảo Lâm: Đang điều tra. (Do Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo); Vụ án "thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" trong giao khoán quản lý, bảo vệ rừng tại xã Lộc Nam: Đang điều tra. (Do Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo)

công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm; đồng thời, xác định rõ một số nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ. Tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp thích ứng an toàn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; tình hình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, có bước phục hồi, tăng trưởng và phát triển, hoạt động kinh doanh nhanh chóng khôi phục và duy trì ổn định, đời sống sinh hoạt của Nhân dân trong huyện hoạt động trở lại bình thường. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng phù hợp tiềm năng, lợi thế của huyện.

Tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng nhất là Lộc An và thị trấn Lộc Thắng ngày càng được khang trang, sáng-xanh-sạch-đẹp-văn minh. Công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý trật tự xây dựng, quản lý tài nguyên, khoáng sản và môi trường có nhiều cố gắng, công tác thu ngân sách, thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng được tập trung, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo nhanh bền vững, chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được tập trung chỉ đạo thực hiện.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm...có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự xã hội, an toàn giao thông chuyển biến tốt. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; đời sống văn minh đô thị được xây dựng với ý thức tự giác tham gia của cộng đồng dân cư.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đạt kết quả bước đầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, sự quản lý điều hành của chính quyền có nhiều tiến bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa các hành vi vi phạm. Vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng thiết thực, hiệu quả.

2.Hạn chế, khuyết điểm:

Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa cao. Nông nghiệp tuy có phát triển nhưng còn thiếu bền vững và ổn định do biến động giá cả thị trường, tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh, hiệu quả sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa cao. Các hình thức tổ chức sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu, quy mô liên kết nhỏ, thiếu bền vững. Quy mô sản xuất

công nghiệp còn nhỏ lẻ, ngành công nghiệp chế biến chưa phát triển nhất là chế biến nông sản. Tình hình thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, quy hoạch còn hạn chế. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn còn diễn biến phức tạp.

Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tuy có phát triển song chiều sâu và chất lượng chưa cao; hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa ở cơ sở còn thiếu. Tỷ lệ hộ nghèo chưa thật sự bền vững, đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận người dân còn khó khăn.

Tình hình tội phạm, trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông, tin dụng đen còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Đảm bảo an ninh trật tự ở một số khu dân cư chưa tốt, còn xảy ra trộm cắp, tệ nạn xã hội; tội phạm ma túy, người sử dụng ma túy có chiều hướng gia tăng.

Công tác cải cách hành chính của một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; công tác giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp còn chưa kịp thời, nhất là trên lĩnh vực đất đai; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận xử lý trực tuyến ở mức độ 3, 4 qua dịch vụ bưu chính công ích còn đạt tỷ lệ thấp.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ở một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội có mặt chậm đổi mới; việc phát hiện, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt chưa nhiều, có nơi chưa quan tâm đúng mức.

Công tác nắm bắt tình hình, dư luận xã hội và diễn biến tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa toàn diện, đảng viên vi phạm kỷ luật vẫn còn. Việc thực hiện Quy chế làm việc của một số tổ chức cơ sở đảng về cơ chế thông tin, báo cáo, vai trò nêu gương của một số cán bộ, đảng viên chưa thực hiện nghiêm túc. Công tác đấu tranh, phòng ngừa, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiệu quả chưa cao

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của những ưu điểm:

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ của các Sở, ban, ngành tỉnh, cùng với sự đoàn kết thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành trong huyện, tinh thần nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Phát huy trí tuệ tập thể, tăng cường trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Nghiên cứu, vận dụng phù hợp những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chương

trình cụ thể; mạnh dạn lựa chọn khâu đột phá, tập trung chỉ đạo thực hiện.

Thường xuyên sửa đổi tác phong, phong cách làm việc khoa học, thận trọng, sâu sát cơ sở, tinh thần vì Nhân dân phục vụ. Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân của cán bộ lãnh đạo, quản lý, luôn lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những kiến nghị liên quan quyền và lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, đồng tình và ủng hộ, không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế:

a) Về khách quan:

Tình hình dịch Covid-19 để lại nhiều hậu quả và giá xăng dầu tăng cao đã tác động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế và đời sống của Nhân dân. Ảnh hưởng tiêu cực từ biến đổi khí hậu toàn cầu, thiên tai, giá cả tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và đời sống của một bộ phận Nhân dân. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp; kinh tế - xã hội và đời sống của một số bộ phận người dân còn khó khăn; sự chống phá của các thế lực thù địch bằng âm mưu “diễn biến hòa bình” đối với cách mạng nước ta.

b) Về chủ quan:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, phòng, ban, đơn vị còn hạn chế, thiếu quyết liệt, chưa năng động, sáng tạo, chưa dành thời gian thỏa đáng để bám sát chỉ đạo và chủ động đề xuất các giải pháp khả thi nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương.

- Tác phong, lề lối làm việc của một bộ phận số cán bộ, công chức chậm đổi mới; hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, thiếu sáng tạo. Chưa kịp thời tìm ra các giải pháp, cách làm hay và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, còn hạn chế. Việc tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng ở một số cấp ủy, chi bộ chưa nghiêm.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn chậm, chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính còn thấp. Vai trò tham mưu của các ban, ngành, đơn vị còn hạn chế; sự phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị với các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, do đó hiệu quả chất lượng công việc chưa cao. Một số ít người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị chưa thực sự thể hiện trách nhiệm nêu gương.

V. Bài học kinh nghiệm

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đảm bảo nguyên

tắc, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong các tổ chức Đảng. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị, tính chủ động, sáng tạo, điều hành của chính quyền theo pháp luật

2. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Nghị quyết của Đảng. Năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Kết hợp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện chính sách người có công, gia đình chính sách.

3. Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân để củng cố lòng tin nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội. Lấy hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân làm tiêu chí phấn đấu.

4. Phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo được sự đồng thuận xã hội, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra; giải quyết kịp thời những bức xúc của nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

5. Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

I. Dự báo tình hình

Trong thời gian tới, theo dự báo bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn những khó khăn do lạm phát tăng cao, tỷ giá, lãi suất gia tăng; sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức; các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản còn gặp nhiều khó khăn; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, tình hình hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, mạnh động. Các thế lực thù địch vẫn tăng cường hoạt động chống phá, trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế nội địa chậm được cải thiện, quy mô nhỏ và năng lực cạnh tranh thấp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, việc huy động nguồn lực đầu tư còn gặp không ít khó khăn, công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tài nguyên vẫn còn nhiều bất cập, chưa phát huy hết thế mạnh của huyện.

Trước tình hình trên, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân trong huyện phải chủ động, sáng tạo, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; tranh thủ tối đa các cơ hội và điều kiện thuận lợi; khắc phục có hiệu quả những mặt còn hạn chế, khuyết điểm, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đã nêu.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tích cực thu hút đầu tư để phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao và phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; xây dựng Thị trấn Lộc Thắng tiệm cận tiêu chí đô thị loại IV và xã Lộc An trở thành đô thị loại V; tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững; quản lý chặt chẽ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng lĩnh vực văn hóa, xã hội; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của chính quyền; phát huy vai trò mặt trận tổ quốc và các đoàn thể; huy động các nguồn lực phấn đấu xây dựng huyện Bảo Lâm phát triển toàn diện, bền vững, trở thành đô thị vệ tinh của thành phố Bảo Lộc.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO theo giá so sánh 2010) trên địa bàn phấn đấu đến năm 2025 ước tăng 8-8,5 % (KH 8-8,5%) trong đó: khu vực nông - lâm nghiệp ước tăng 5-5,5% (KH 5-5,5%), công nghiệp - xây dựng ước tăng 9,5-10% (KH 9,5-10%) và dịch vụ ước tăng 12-13% (KH 12-13%).

(2) Cơ cấu giá trị sản xuất: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 30,3% (KH 30,3%); công nghiệp xây dựng chiếm 51,2% (KH 51,2%); dịch vụ chiếm 16,5% (KH 16-16,5%).

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đến năm 2025 ước đạt 1.500 triệu USD, đạt 100% so với kế hoạch (KH 1.500 triệu USD).

(4) Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện phấn đấu ước thực hiện đạt và vượt dự toán giao, trong đó, thu thuế, phí, lệ phí ước bình quân đạt 11-13%/năm.

(5) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,8% (KH 99,7%).

2.2. Chỉ tiêu xã hội

(6) Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện đến năm 2025 chiếm tỷ lệ dưới 2%, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số dưới 4%;

(7) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên phấn đấu đến năm 2025 dưới 1%.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo phần đầu đến năm 2025 trên 65%.

(9) Duy trì 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế, số bác sĩ/vận dân đạt 4,2; số giường bệnh/vận dân đến năm 2025 đạt 6,63%

(10) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2025 ước đạt 95,5%.

(11) Thị trấn Lộc Thắng giữ vững tiêu chí thị trấn văn minh đô thị; 13/13 xã đạt chuẩn “xã văn hóa nông thôn mới” (KH 13 xã); 99% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa; 93% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa (KH 92%).

(12) Có 14/14 xã duy trì bền vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ I (KH 100%);

(13) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.3. Chỉ tiêu môi trường

(14) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 98%; tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt 85%.

(15) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt trên 55%.

(16) Tỷ lệ xử lý chất thải (rắn, nước, chất thải y tế...) đến năm 2025 đạt 95%.

2.4. Chỉ tiêu về nông thôn mới

(17) Duy trì 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới; huyện có 02 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (Lộc An, Lộc Quảng), 04 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (Lộc Thành, Lộc Ngãi, Tân Lạc, Lộc Đức), các xã còn lại củng cố hoàn thiện bộ tiêu chí NTM hướng tới xây dựng NTM nâng cao. Tập trung xây dựng và hoàn thành các tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM vào năm 2024.

2.5. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

- 100% cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục thực hiện đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ; khi xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch phải có tính đổi mới, hiệu quả, sát với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Có 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang đang công tác thực hiện nghiêm việc đăng ký, cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; được quán triệt, học tập đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị... của Đảng và cấp ủy cấp trên.

- Duy trì tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên hằng năm từ 90% trở lên.

- Phần đầu mỗi năm kết nạp được 100 quần chúng ưu tú vào Đảng.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn một số loại hình tổ chức đảng cho phù hợp với từng thời kỳ theo quy định của Trung ương.

- 95% cán bộ, công chức cấp huyện được đào tạo lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (hiện nay mới đạt 79%).

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội

1.2. Lĩnh vực kinh tế

a) Phát triển Nông nghiệp:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 78-KH/HU ngày 06/01/2023 của Huyện ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại đến năm 2025; định hướng đến năm 2030, trong đó: cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng đầu tư theo chiều sâu, tích cực đầu tư thâm canh, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; tăng thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích đạt 160 triệu đồng/ha/năm vào năm 2025.

Phấn đấu đến năm 2025, diện tích cây cà phê là 36.000 ha, năng suất bình quân đạt 3,5 tấn/ha; tổng diện tích, năng suất bình quân cây chè đạt trên 140 tạ/ha; duy trì vùng sản xuất chè an toàn, ứng dụng công nghệ cao tại Lộc Quảng, Lộc Thắng, Lộc Tân. Tiếp tục cải tạo, nhân rộng trong sản xuất, nâng diện tích cây ăn quả đến năm 2025 đạt 5.000 ha, ở 2 cây chủ lực là bơ, sầu riêng.

Thực hiện chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng trang trại chăn nuôi; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo quy mô công nghiệp, chăn nuôi khép kín. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp đạt 11%; Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 451.500 con. Khai thác có hiệu quả mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích nuôi trồng thủy sản khoảng 260 ha, sản lượng 6000 tấn.

Tăng cường cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2025, toàn huyện có trên 10.000 ha diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, *trong đó: có 7.000 ha cà phê, 1.000 ha chè, 1.950 ha cây ăn quả và 50 ha rau, hoa.* Tiếp tục xây dựng 01-02 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các địa phương có diện tích canh tác lớn như: Lộc Nam, Lộc Thành, Lộc An, Lộc Đức. Tiếp tục xây dựng 02-03 mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyển đổi hữu cơ và áp dụng thực hành sản xuất tốt, an toàn vào sản xuất. Tập trung xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với phát triển sản phẩm OCOP cho các tổ chức kinh tế sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông sản. Phấn đấu đến năm 2025 có 22 - 26 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP.

b) Xây dựng nông thôn mới: Đến năm 2025, toàn huyện có 02/13 xã đạt

chuẩn xã NTM kiểu mẫu (gồm Lộc An, Lộc Quảng); 04/13 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao (Lộc Ngãi, Lộc Thành, Lộc Đức, Tân Lạc); các xã còn lại tiếp tục củng cố, hoàn thiện hơn các tiêu chí đã đạt. Tập trung xây dựng huyện đạt chuẩn NTM vào năm 2024.

c) *Về Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Lộc Thắng để thu hút đầu tư, nâng tỷ lệ lấp đầy tại cụm công nghiệp Lộc Thắng đạt 100%. Đẩy mạnh thu hút đầu tư ngành công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch, gắn với các vùng nguyên liệu chè, cà phê, cao su, cây ăn quả (bơ, sầu riêng). Thu hút thêm từ 3 - 4 doanh nghiệp đầu tư vào Cụm⁵⁶. Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để dự án Bauxit Nhôm Lâm Đồng và các dự án thủy điện Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Đồng Nai 5, ĐamBri, Đại Nga... duy trì các hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Phân đấu giá trị sản xuất bình quân 5 năm tăng 8-8,5%, đóng góp trong cơ cấu kinh tế khoảng 51,2% vào năm 2025.

d) *Phát triển và mở rộng thương mại; nâng cao chất lượng dịch vụ:* Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng qua chế biến và có lợi thế về nguyên liệu của huyện (Chè, Cà phê, alumin,...). Phân đấu đưa tổng kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt khoảng 1.500 triệu USD. Thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các hội chợ nông sản nhằm giới thiệu sản phẩm hàng hoá của địa phương, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với chương trình “đưa hàng Việt về nông thôn” và “Chương trình hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”. Phân đấu đến năm 2025 dịch vụ bình quân 5 năm tăng 12-13%, đóng góp trong cơ cấu kinh tế khoảng 16,5% vào năm 2025.

e) *Quản lý, điều hành ngân sách:*

- *Về thu ngân sách nhà nước:* Thu ngân sách hàng năm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tỉnh giao hàng năm, trong đó thuế phí tăng từ 10-12%/năm. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, thực hiện các biện pháp chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu, đẩy mạnh thu hút đầu tư, tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, góp phần nuôi dưỡng nguồn thu và tăng nguồn thu bền vững cho ngân sách.

⁵⁶ 01 doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy đánh bóng cà phê, 01 nhà máy sơ chế mù cao su, 01 doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến bột bơ, tinh dầu bơ, 01 doanh nghiệp đầu tư khai thác và chế biến phân bón.

- *Về chi ngân sách nhà nước:* Tập trung quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước theo đúng Luật Ngân sách, dự toán được giao, triệt để tiết kiệm các khoản chi; giảm bớt các khoản chi chưa thực sự cần thiết để dành nguồn lực ưu tiên chi đầu tư phát triển, chi cho các hoạt động phòng, chống dịch và những hoạt động cấp bách khác. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định, tránh thất thoát ngân sách nhà nước.

- *Tín dụng, ngân hàng:* Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn huyện phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm. Thực hiện đa dạng hoá các sản phẩm tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, doanh nghiệp tiếp cận tín dụng, qua đó góp phần hạn chế tín dụng đen và cho vay nặng lãi.

f) Công tác quy hoạch, đầu tư và phát triển hạ tầng:

- *Về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch:* Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bảo Lâm đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời thực hiện có hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn, như: Quy hoạch chung thị trấn Lộc Thắng và quy hoạch phân khu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quy hoạch đô thị Lộc An đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết trung tâm các xã. Thực hiện tốt công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn.

- *Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:* Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tập trung xây dựng, triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án công trình trọng điểm của huyện theo Nghị quyết Đại hội.

h) Về thu hút đầu tư, kinh tế hợp tác

Xây dựng, cập nhật các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư dự án sản xuất chế biến hữu cơ và dự án xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác tập thể trong giai đoạn mới. Phân đấu đến năm 2025, hỗ trợ thành lập mới khoảng từ 10-12 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn lên 47-50 với tổng số thành viên là 1.300 thành viên, lao động làm việc trong hợp tác xã là 1.000 lao động; thu nhập bình quân

của lao động từ 5 đến 9 triệu đồng/người/tháng.

1.2. Phát triển văn hóa, xã hội

a) Giáo dục - đào tạo và khoa học- công nghệ

- *Giáo dục và đào tạo*: Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất trường lớp; triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới; xây dựng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 có thêm 06 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đảm bảo 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; có 4 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 7% số trường trực thuộc huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện. Quan tâm công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở địa phương, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động. Quan tâm đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Phấn đấu đến năm 2025 có 65% lao động qua đào tạo.

- *Khoa học công nghệ*: Tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học để phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh nền kinh tế; xây dựng thương hiệu sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và sở hữu trí tuệ gắn với kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trên các lĩnh vực như: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, công nghệ sau thu hoạch nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tính cạnh tranh, hạ giá thành sản phẩm.

b) Đẩy mạnh các hoạt động thông tin - thể thao và phát triển du lịch

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, bảo đảm cho Nhân dân được tiếp cận thông tin kịp thời, chính xác; quan tâm đầu tư nâng chất lượng hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử huyện. Tập trung đổi mới nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, từng bước đầu tư và đào tạo phát triển các môn có thành tích cao tham gia vào các đội tuyển của tỉnh.

Tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hoá - văn nghệ phục vụ kịp thời các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm của đất nước và các nhiệm vụ chính trị, kinh

tế - xã hội của địa phương để người dân, tổ chức, cá nhân hiểu rõ và tạo sự đồng thuận trong nhân dân chung sức thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra. Chú trọng bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, đặc trưng của các dân tộc thiểu số gắn với xây dựng đời sống văn hóa mới, văn minh... Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hoá, di tích, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống và phát triển du lịch. Xây dựng và phát triển các mô hình du lịch canh nông trên địa bàn.

c) Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân - dân số phát triển

- *Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:* Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Phát triển đồng bộ các mặt chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và chữa bệnh; bảo đảm mọi công dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện sử dụng dịch vụ y tế chất lượng cao. Phấn đấu đến năm 2025, huyện 4-5 bác sĩ/vạn dân; số giường bệnh/vạn dân đạt 6,63%, 100% xã tiếp tục đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế. Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu y tế và phòng, chống dịch bệnh; chủ động phòng ngừa các bệnh xã hội, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng. Bảo đảm tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

- *Dân số và kế hoạch hóa gia đình:* Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 21 -NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Tăng cường công tác truyền thông dân số, nâng cao nhận thức cộng đồng để nâng cao chất lượng dân số, thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2025 dưới 10‰

Tiếp tục củng cố mạng lưới công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tuyến phường, xã và đội ngũ công tác viên về dân số, tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về dân số và nâng cao chất lượng sinh sản, chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế gắn với chất lượng dịch vụ; phấn đấu tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%.

d) Lao động, việc làm, giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước đối với các đối tượng thụ hưởng chính sách, người khó khăn, yếu thế, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống người dân. Có giải pháp giảm nghèo bền vững, Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm xuống còn dưới 2%, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm xuống còn dưới 4%; 100% hộ nghèo được xóa nhà tạm bợ, dột nát. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm cho lao động trong độ tuổi, phấn đấu đào tạo nghề cho

khoảng từ 1.000 đến 1.500 lao động nông thôn học nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu tuyển dụng lao động tại địa phương; hàng năm giải quyết việc làm từ 2.000-3.000 lao động. Nâng tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 90%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng xã hội, bảo đảm các đối tượng theo quy định được tiếp cận đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng từ ngân hàng chính sách xã hội để sinh kế, phát triển kinh tế hộ gia đình. Tăng cường công tác quản lý lao động, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

e) Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Triển khai và thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 -2030. Tập trung vào phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đẩy nhanh công tác giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác QLVR, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp hiệu quả gắn với liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, tăng cường phát triển các mô hình sản xuất kinh tế hợp tác, trang trại. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống như: giao thông, thiết chế văn hóa; nâng cấp các hồ thủy lợi, các công trình cấp nước sinh hoạt...Thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động góp phần tăng thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

f) Thực hiện chính sách tôn giáo: Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và quản lý nhà nước về tôn giáo, xử lý việc xây dựng trái phép các cơ sở tôn giáo, tạo điều kiện bảo đảm cho các tôn giáo trong huyện hoạt động theo quy định của pháp luật, vận động các chức sắc, nhà tu hành thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và phương châm sống “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng của địa phương.

1.3. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

a) Quản lý tài nguyên rừng

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch để khôi phục rừng, trồng rừng trên diện tích rừng bị phá, diện tích đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép. Rà soát những diện tích đất lâm nghiệp chưa trồng rừng để đưa vào kế hoạch trồng rừng hàng năm; kiên quyết giải tỏa các công trình, vật kiến trúc và các loại cây trồng trái phép trên đất lâm nghiệp để triển khai các giải pháp phục hồi rừng; thực hiện có hiệu quả công tác trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán, trồng xen cây lâm nghiệp, phấn đấu 05 năm trồng khoảng 1.500 ha rừng. Tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng 3,8 triệu cây xanh nhằm hưởng ứng phong trào trồng 50 triệu cây xanh của UBND tỉnh Lâm

Đồng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giao khoán quản lý, bảo vệ rừng theo chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, phân đấu giao khoán quản lý bảo vệ rừng đạt 65.000 ha vào năm 2025. Xây dựng quy hoạch mạng lưới chế biến gỗ đúng theo quy định. Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn xây dựng chuỗi hành trình sản phẩm và được cấp chứng chỉ COC để có cơ hội xuất khẩu gỗ.

b) Quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản hiệu quả; Bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 09/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Tiếp tục rà soát, lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã thời kỳ 2021-2030, bám sát các quy hoạch, định hướng của tỉnh, phù hợp với nhu cầu phát triển của nhân dân, đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai.

Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất, khắc phục tình trạng lãng phí nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản... Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai và hệ thống hồ sơ địa chính theo hướng hiện đại, bảo đảm công khai, minh bạch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai nhất là việc phân lô, tách thửa, gan gọt cải tạo mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật. Phân đấu đến năm 2025, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân.

Tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản theo hướng khai thác bền vững, không để khai thác trái phép tài nguyên gây hậu quả xấu về trật tự xã hội và môi trường, xử lý nghiêm những sai phạm liên quan đến khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

Xây dựng phương án thực hiện công tác phân loại, thu gom và xử lý chất thải trên địa bàn; xây dựng cảnh quan môi trường trong khu dân cư. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với dự án Bôxít nhôm. Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý triệt để, dứt điểm các hành vi gây ô nhiễm môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, điểm công nghiệp, cơ sở chăn nuôi; giảm thiểu rác thải nhựa, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Xây dựng bãi chứa và xử lý rác tập trung tại Lộc Phú.

Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp có hiệu quả để bảo vệ môi trường; nâng cao khả năng chống chịu, năng lực chủ động phòng tránh, giảm nhẹ, thích nghi; chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp để thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.Đảm bảo quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

2.1.Đảm bảo quốc phòng, an ninh:

- Thực hiện các nhiệm vụ củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với thể trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, giao nhận quân theo chỉ tiêu được giao hàng năm. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thường xuyên làm tốt công tác nắm, tổng hợp, phân tích, dự báo để chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện; đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; nhất là tệ nạn ma túy; thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu hoạt động “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch và bọn phản động; không để bị động, bất ngờ; không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập, các hội, nhóm tranh phép; bảo vệ an toàn, tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm.

2.2.Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền địa phương phù hợp với chính sách đối ngoại và lộ trình hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi, thách thức trong hội nhập quốc tế; tăng cường quan hệ đối ngoại; đẩy mạnh hoạt động liên kết, kết nghĩa với địa phương, vùng lân cận; tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư trên các lĩnh vực có lợi thế của huyện...Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân.

3.Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

3.1.Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng:

Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác lý luận và học tập lý luận chính trị, trước hết là các cấp ủy, bí thư cấp ủy, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo hướng phù hợp với từng đối tượng, hướng về cơ sở. Kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội trong cán bộ, đảng

viên, các tầng lớp Nhân dân. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các luận điệu xuyên tạc, vu khống, bôi nhọ Đảng, Nhà nước; kích động gây chia rẽ giữa Đảng với Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “*tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”.

3.2. *Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng gắn với việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*: Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XII, XIII) gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi cộm, bức xúc; đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, tệ nạn xã hội và các quy định nêu gương. Thực hiện tốt giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo Quy định 124-QĐ/TW của Ban Bí thư.

3.3. *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*:

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Trong đó, tập trung kiện toàn, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, chất lượng xây dựng nghị quyết, chương trình hoạt động, kế hoạch tổ chức thực hiện của cấp ủy. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

3.4. *Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ*:

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của huyện đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc; đổi mới, sáng tạo, ngang tầm với thời đại; thực sự dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, dám đổi mới sáng tạo. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 58-QĐ/TW của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; đảm bảo tất cả các trường hợp khi thực hiện quy trình công tác cán bộ, khi xem xét kết nạp Đảng đều được thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

3.5. *Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng*:

Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng,

chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Tập trung kiểm tra, giám sát ở nơi có biểu hiện mất đoàn kết, tham nhũng, lãng phí, vấn đề phức tạp mới nảy sinh, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Ủy ban Kiểm tra, thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cơ sở để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng.

3.6. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Tăng cường công tác Dân vận của Đảng gắn với Dân vận chính quyền. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác Dân vận; nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các Hội quần chúng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận của xã hội. Công tác Dân vận chính quyền thực hiện đồng bộ với công tác cải cách thủ tục hành chính, tinh thần tận tụy, phục vụ Nhân dân.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tập hợp quần chúng theo hướng thiết thực, hiệu quả; phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát và phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tiếp tục thực hiện phong trào “Dân vận khéo” trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

3.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trong quy hoạch. Thực hiện nghiêm việc bố trí, sử dụng cán bộ, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh; kiên quyết không bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với những trường hợp không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND, đa dạng các hoạt động tổ chức tiếp xúc cử tri; thực hiện tốt chức năng giám sát, thẩm định của Thường trực, các Ban HĐND các cấp. Sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. Nâng

cao hiệu lực, hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hướng đến xây dựng nền hành chính hiện đại chuyên nghiệp phục vụ Nhân dân; đề cao tinh thần trách nhiệm, siết chặt kỷ luật kỷ cương trong bộ máy hành chính.

3.8. Công tác, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tố tụng theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hiện tốt kê khai tài sản theo quy định. Công tác thi hành án đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, khắc phục tình trạng chậm thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, có điều kiện thi hành. Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác đối thoại, tiếp công dân theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân. Thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo chống tham nhũng.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban của Tỉnh ủy, VPTU (b/c),
- Đ/c: UVBTVTU, Phụ trách địa bàn,
- TT HU, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban của Huyện ủy, VPHU, TTCT huyện,
- MTTQ và đoàn thể huyện,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Các đồng chí HUV,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Viết Vân

